

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YD
TỈNH BG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 106/2024/HS-ST

Ngày 15 -11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YD, TỈNH BG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên và ông Đào Xuân Thịnh

Thư ký phiên tòa: Ông Mông Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh BG và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh BG, Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2024/TLST-HS ngày 22/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-HS ngày 31/10/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NVT**, sinh năm 1999; nơi ĐKKHKT: Thôn KD, xã TY, huyện SD, tỉnh TQ; nơi cư trú: Tổ dân phố MD2, phường N, thị xã VY, tỉnh BG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 07/12; con ông NVD, sinh năm 1963 và bà BTX, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không có.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG. *(Có mặt)*

- *Người làm chứng:* Anh TVT, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn AM, xã LL, thành phố CL, tỉnh HD. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bị nghiện chất ma túy nên để có ma túy sử dụng, NVT đã nảy sinh ý định đi tìm mua ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 04/8/2024, Thạo đi bộ đến khu vực cổng làng thuộc tổ dân phố MD2, phường N, thị xã VY, tỉnh BG thì gặp một nam thanh niên không quen biết. Thạo đi đến vị trí người thanh niên này đứng rồi hỏi “có ma túy bán không” thì người này trả lời “có”. Thạo bảo người thanh niên này bán cho 600.000 đồng ma túy Heroin rồi đưa tiền cho người này, người nam thanh niên

này cầm tiền rồi đưa cho Thạo 01 túi ni lon màu trắng, có rãnh khóa, đường kẻ chỉ đỏ. Thạo mở ra kiểm tra thì thấy bên trong túi ni lon có 03 gói giấy bạc, bên trong các gói giấy này đều chứa chất cục bột màu trắng là ma túy Heroin. Thạo cất giấu số ma túy trên vào túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người rồi đi bộ về hướng xã NH, huyện YD để tìm chỗ sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Thạo đi bộ đến khu vực đường RD1 khu công nghiệp VT2 (cạnh xưởng D - Công ty TNHH LS ICT), thuộc địa phận thôn Giá, xã NH, huyện YD, tỉnh BG thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) túi nilon có khóa rãnh, đường kẻ chỉ màu đỏ, bên trong chứa 03 (ba) gói giấy bạc, kiểm tra bên trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất cục bột màu trắng, nghi ma túy nên được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT”; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng gold có số IMEI: 354988075517704

Tại Kết luận giám định số 1556/KL-KTHS ngày 07/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa, đường kẻ chỉ màu đỏ: Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy bạc đều là ma túy, loại Heroine (Heroin), tổng khối lượng 0,236 gam.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư được niêm phong ký hiệu “QT” bên trong chứa chất ma túy Heroine (Heroin) hoàn lại sau giám định tổng khối lượng 0,199 gam; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng gold có số IMEI: 354988075517704 được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện YD để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra NVT đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 107/CT-VKSYD ngày 18/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD đã truy tố Viên Văn Hải về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạo đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NVT từ 13 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2024, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo; áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong ký hiệu “QT” bên trong chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định và trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s

Plus màu vàng gold có số IMEI: 354988075517704; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện YD và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, HĐXX đã căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/8/2024, tại khu vực đường RD1 khu công nghiệp Vân Trung 2 (cạnh xưởng D - Công ty TNHH Luxshare ICT) thuộc thôn Giá, xã NH, huyện YD, tỉnh BG, NVT đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,236 gam ma túy loại Heroin, mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện YD phối hợp với Đoàn công an Quang Châu, thị xã VY bắt quả tang thu giữ tang vật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD, tỉnh BG truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định về tội danh, hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý

của nhà nước về chất ma túy mà còn bởi ma túy là chất gây nghiện làm băng hoại sức khỏe của con người, là hiểm họa của đại dịch HIV và là nguồn gốc dẫn đến biết bao loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4.2] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo như phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Không chỉ giúp giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và biết tuân thủ pháp luật mà còn răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội này trong xã hội. Tuy nhiên, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo. Việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt trong khung đề nghị như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[5] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra Hội đồng xét xử còn áp dụng khoản 5 điều 249 của Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, do bị cáo thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm:

[6.1] Đối với 01 phong bì thư được niêm phong ký hiệu “QT” dán kín, niêm phong lại bằng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự bên trong đựng số ma túy Heroine (Heroin) hoàn lại sau giám định tổng khối lượng 0,199 gam: Đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng gold có số IMEI 354988075517704: Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo: Do bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ được.

[8] Bị cáo thuộc hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

[9] Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án.

Từ những phân tích đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hình phạt: Xử phạt bị cáo NVT **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/08/2024.

2. Vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư được niêm phong ký hiệu “QT” được niêm phong lại bằng hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BG bên trong chứa chất ma túy Heroine (Heroin) hoàn lại sau giám định tổng khối lượng 0,199 gam.

2.2. Trả lại bị cáo NVT 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng Gold, có số IMEI 354988075517704.

3. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo NVT.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YD;
- Chi cục THADS huyện YD;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Công an huyện YD;
- Sở tư pháp tỉnh BG;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BG;
- UBND phường, xã nơi cư trú bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Hằng